

Thông báo tuyển sinh đại học chính quy năm 2024

Trường Đại học Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh thông báo về việc tuyển sinh đại học hệ chính quy năm 2024.

I. Đối tượng tuyển sinh: Thí sinh đã tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT).

II. Phương thức tuyển sinh và ngành xét tuyển:

Sử dụng 04 phương thức (PT) tuyển sinh:

- Phương thức 1: sử dụng kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT 2024;
- Phương thức 2: sử dụng kết quả học tập THPT của năm lớp 10, năm lớp 11 và học kỳ I năm lớp 12;
- Phương thức 3: sử dụng kết quả kỳ thi đánh giá năng lực của Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh năm 2024;
- Phương thức 4: xét tuyển thẳng và Ưu tiên xét tuyển thẳng theo Đề án.

2.1. Phương thức 1: sử dụng kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2024 theo các tổ hợp môn xét tuyển từng ngành học.

Nguyên tắc xét tuyển	Ngưỡng đầu vào	Chỉ tiêu	Tiêu chí phụ
Xét tuyển từ cao trở xuống đến khi đủ chỉ tiêu. Trường hợp xét tuyển đến một mức điểm nhất định vẫn còn chỉ tiêu nhưng số thí sinh cùng bằng điểm cao hơn số lượng chỉ tiêu còn lại, thực hiện xét tuyển theo các tiêu chí phụ.	<p>- Thí sinh đủ điều kiện tham gia xét tuyển theo quy định tại Điều 5 của Quy chế tuyển sinh đại học ban hành theo Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 6 năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và đăng ký sử dụng kết quả thi THPT năm 2024 để xét tuyển đại học, không có môn thi nào trong tổ hợp xét tuyển bị điểm liệt.</p> <p>- Xét tuyển thí sinh theo kết quả điểm thi tốt nghiệp THPT năm 2024 theo các tổ hợp môn xét tuyển từng ngành học với mức điểm từ 16 điểm trở lên (dự kiến). Mức điểm này là mức điểm dành cho thí sinh khu vực 3, việc tính điểm ưu</p>	Trường dành khoảng 60% chỉ tiêu cho phương thức xét tuyển này, theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Thí sinh có điểm thi môn Toán (hoặc môn Ngữ văn đối với tổ hợp D15) cao hơn sẽ trúng tuyển, riêng 2 ngành Ngôn ngữ Anh và Ngôn ngữ Trung Quốc là môn Tiếng Anh.

	tiên khu vực và đối tượng theo quy chế hiện hành.		
--	---	--	--

2.1. Phương thức 2: sử dụng kết quả học tập THPT của năm lớp 10, năm lớp 11 và học kỳ I năm lớp 12.

Điều kiện xét tuyển:

- (1) Tốt nghiệp THPT;
- (2) Trung bình cộng của tổ hợp môn xét tuyển, ứng với từng ngành xét tuyển của năm lớp 10, năm lớp 11 và học kỳ I năm lớp 12 đạt từ 20 điểm trở lên.

Nguyên tắc xét tuyển	Ngưỡng đầu vào	Chỉ tiêu	Tiêu chí phụ
Xét tuyển từ cao trở xuống đến khi đủ chỉ tiêu. Trường hợp xét tuyển đến một mức điểm nhất định vẫn còn chỉ tiêu nhưng số thí sinh cùng bằng điểm cao hơn số lượng chỉ tiêu còn lại, thực hiện xét tuyển theo các tiêu chí phụ.	Xét tuyển theo kết quả học tập THPT của năm lớp 10, năm lớp 11 và của học kỳ I năm lớp 12. Trung bình cộng của tổ hợp môn xét tuyển, ứng với từng ngành xét tuyển của năm lớp 10, năm lớp 11 và của học kỳ I năm lớp 12 đạt từ 20 điểm trở lên. Mức điểm này là mức điểm dành cho thí sinh khu vực 3, việc tính điểm ưu tiên khu vực và đối tượng theo quy chế hiện hành.	Trường dành khoảng 30% chỉ tiêu cho phương thức xét tuyển này, theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Thí sinh có điểm thi môn Toán (hoặc môn Ngữ văn đối với tổ hợp D15) cao hơn sẽ trúng tuyển, riêng 2 ngành Ngôn ngữ Anh và Ngôn ngữ Trung Quốc là môn Tiếng Anh.

2.1. Phương thức 3: sử dụng kết quả kỳ thi đánh giá năng lực của Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh năm 2024.

Điều kiện xét tuyển	Chỉ tiêu
Xét tuyển thí sinh theo kết quả điểm thi của kỳ thi ĐGNL ĐHQG-HCM năm 2024 với điều kiện điểm thi đánh giá năng lực ĐHQG – HCM từ 700 điểm trở lên đối với các ngành Công nghệ thực phẩm, Quản trị kinh doanh, Công nghệ thông tin và Marketing; 650 điểm đối với các ngành: Ngôn ngữ Anh, Ngôn ngữ Trung Quốc, Kinh doanh quốc tế, Kế toán; 600 điểm cho	Trường dành khoảng 5% chỉ tiêu cho phương thức xét tuyển này.

các ngành còn lại. Mức điểm này là mức điểm dành cho thí sinh khu vực 3, việc tính điểm ưu tiên khu vực và đối tượng theo quy chế hiện hành.

2.1. Phương thức 4: xét tuyển thẳng và Ưu tiên xét tuyển thẳng theo Đề án.

Điều kiện xét tuyển	Chỉ tiêu
- Xét tuyển thẳng: theo Quy chế tuyển sinh đại học của Bộ Giáo dục & Đào tạo hiện hành. - Ưu tiên xét tuyển theo Đề án của Trường: dành cho các thí sinh có học lực xếp loại Giỏi các năm lớp 10, năm lớp 11, học kì I lớp 12 và điểm trung bình cộng môn anh văn của năm lớp 10, năm lớp 11 và học kì I lớp 12 đạt từ 8.0 trở lên.	Trường dành khoảng 5% chỉ tiêu cho phương thức xét tuyển này.

Lưu ý quy đổi điểm môn Tiếng Anh:

- Đối với thí sinh có những chứng chỉ (CC) ngoại ngữ trong bảng bên dưới lên có thể sử dụng để quy đổi điểm môn Tiếng Anh để xét tuyển các tổ hợp có môn Tiếng Anh thông qua hệ thống quy đổi của Nhà trường

- Quy đổi điểm môn Tiếng Anh được áp dụng cho các phương thức sau:

+ Phương thức 1: sử dụng kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT 2024;

+ Phương thức 2: sử dụng kết quả học tập THPT của năm lớp 10, năm lớp 11 và học kỳ I năm lớp 12;

+ Phương thức 4: ưu tiên xét tuyển thẳng theo Đề án.

- Đối với phương thức 2 và phương thức 4 thí sinh sẽ quy đổi điểm trong quá trình nộp hồ sơ về Trường, còn đối với phương thức 1 Nhà trường sẽ có thông báo riêng khung thời gian và cách thức thí sinh nộp chứng chỉ ngoại ngữ về Trường để Trường quy đổi điểm môn Tiếng Anh khi khung thời gian xét tuyển sinh năm 2024 của Bộ được công bố.

Stt	Đối với ngành Ngôn ngữ Anh (Được quy đổi điểm xét môn Tiếng Anh là 10.0 điểm)	Đối với ngành Ngôn ngữ Trung Quốc (Được quy đổi điểm xét môn Tiếng Anh là 10.0 điểm)	Đối với các ngành còn lại (Được quy đổi điểm xét môn Tiếng Anh là 10.0 điểm)

1	CC bậc 4/6 (Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam)	CC bậc 3/6 (Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam)	CC bậc 3/6 (Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam)
2	CC TOEIC 2 kỹ năng (Nghe – Đọc: ≥ 600)	CC TOEIC 2 kỹ năng (Nghe – Đọc: ≥ 500)	CC TOEIC 2 kỹ năng (Nghe – Đọc: ≥ 500)
3	CC IELTS: ≥ 5.5	CC IELTS: ≥ 4.5	CC IELTS: ≥ 4.5
4	CC TOEFL IBT: ≥ 65	CC TOEFL IBT: ≥ 45	CC TOEFL IBT: ≥ 45
5	CC TOEFL PBT: ≥ 513	CC TOEFL PBT: ≥ 450	CC TOEFL PBT: ≥ 450
6	CC APTIS ESOL B2	CC APTIS ESOL B1	CC APTIS ESOL B1
7	CC Linguaskill: ≥ 160	CC Linguaskill: ≥ 140	CC Linguaskill: ≥ 140
8	CC PTE Academic: ≥ 36	CC PTE Academic: ≥ 23	CC PTE Academic: ≥ 23
9		HSK 4 (>240 điểm)	

2.3 Danh sách các ngành xét tuyển đại học hệ chính quy năm 2024

Stt	Mã ngành xét tuyển	Tên ngành xét tuyển	Tổ hợp môn			
			A00	A01	D07	B00
1	7540101	Công nghệ thực phẩm	A00	A01	D07	B00
2	7540110	Đảm bảo chất lượng & ATTP	A00	A01	D07	B00
3	7540105	Công nghệ chế biến thủy sản	A00	A01	D07	B00
4	7340129	Quản trị kinh doanh thực phẩm	A00	A01	D01	D10
5	7340101	Quản trị kinh doanh	A00	A01	D01	D10
6	7340120	Kinh doanh quốc tế	A00	A01	D01	D10
7	7340115	Marketing	A00	A01	D01	D10
8	7340122	Thương mại điện tử	A00	A01	D01	D10

Stt	Mã ngành xét tuyển	Tên ngành xét tuyển	Tổ hợp môn			
			A00	A01	D01	D10
9	7340301	Kế toán	A00	A01	D01	D10
10	7340201	Tài chính ngân hàng	A00	A01	D01	D10
11	7340205	Công nghệ tài chính	A00	A01	D01	D07
12	7380107	Luật kinh tế	A00	A01	D01	D15
13	7510401	Công nghệ kỹ thuật hóa học	A00	A01	D07	B00
14	7510406	Công nghệ kỹ thuật môi trường	A00	A01	D07	B00
15	7850101	Quản lý tài nguyên và môi trường	A00	A01	D07	B00
16	7420201	Công nghệ sinh học	A00	A01	D07	B00
17	7480201	Công nghệ thông tin	A00	A01	D01	D07
18	7480202	An toàn thông tin	A00	A01	D01	D07
19	7460108	Khoa học dữ liệu	A00	A01	D01	D07
20	7340123	Kinh doanh thời trang và Dệt may	A00	A01	D01	D10
21	7540204	Công nghệ dệt, may	A00	A01	D01	D07
22	7510202	Công nghệ chế tạo máy	A00	A01	D01	D07
23	7510203	Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	A00	A01	D01	D07
24	7520115	Kỹ thuật nhiệt	A00	A01	D01	D07

Stt	Mã ngành xét tuyển	Tên ngành xét tuyển	Tổ hợp môn			
			A00	A01	D01	D07
25	7510301	Công nghệ kỹ thuật Điện - Điện tử	A00	A01	D01	D07
26	7510303	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	A00	A01	D01	D07
27	7819009	Khoa học dinh dưỡng và ẩm thực	A00	A01	D07	B00
28	7819010	Khoa học chế biến món ăn	A00	A01	D07	B00
29	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	A00	A01	D01	D15
30	7810202	Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống	A00	A01	D01	D15
31	7810201	Quản trị khách sạn	A00	A01	D01	D15
32	7220201	Ngôn ngữ Anh	A01	D01	D09	D10
33	7220204	Ngôn ngữ Trung Quốc	A01	D01	D09	D10

Bảng môn thi của các tổ hợp

TỔ HỢP	Môn 1	Môn 2	Môn 3
A00	Toán	Vật lý	Hóa học
A01	Toán	Vật lý	Tiếng Anh
B00	Toán	Hóa học	Sinh học
D01	Toán	Ngữ văn	Tiếng Anh
D07	Toán	Hóa học	Tiếng Anh
D09	Toán	Lịch sử	Tiếng Anh

D10	Toán	Địa lý	Tiếng Anh
D15	Ngữ văn	Địa lý	Tiếng Anh

III. Cách thức đăng ký hồ sơ xét tuyển và lệ phí:

Phương thức xét tuyển	Hồ sơ đăng ký xét tuyển/ Thời gian đăng ký xét tuyển	Cách thức đăng ký/ Địa điểm nhận hồ sơ	Lệ phí
Phương thức 1: sử dụng kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT 2024 theo các tổ hợp môn xét tuyển từng ngành học.	- Xét tuyển nguyện vọng 1: theo lịch của Bộ Giáo dục Đào tạo tại các điểm tiếp nhận hồ sơ của các Sở Giáo dục và Đào tạo trong cả nước; - Thời gian công bố kết quả xét tuyển nguyện vọng 1: theo lịch của Bộ Giáo dục Đào tạo. - Thời gian nộp phiếu điểm xác nhận nhập học: theo lịch của Bộ Giáo dục Đào tạo.	- Trực tuyến: đăng ký nguyện vọng trên Cổng thông tin tuyển sinh của Bộ GD&ĐT sau kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2024. - Thí sinh thực hiện điều chỉnh nguyện vọng ĐKXT theo phương thức trực tuyến và trực tiếp tại các điểm tiếp nhận theo thông báo của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	- Thí sinh đóng tiền lệ phí trực tiếp theo trên Cổng đăng ký của Bộ GD&ĐT. - Mã tuyển sinh của Trường là DCT.
Phương thức 2: sử dụng kết quả học tập THPT của năm lớp 10, năm lớp 11 và học kỳ I năm lớp 12.	- Phiếu đăng ký xét tuyển (theo mẫu) tải về tại: https://ts.hufi.edu.vn/bieu-mau - Học bạ THPT (Photo công chứng) - Bằng tốt nghiệp hoặc Giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời (Photo công chứng)	- Trực tuyến: thí sinh đăng ký trên cổng đăng ký của Trường theo đường link: https://tuyensinh.hufi.edu.vn/dang-ky-xet-tuyen.html - Trực tiếp: thí sinh nộp hồ sơ trực tiếp tại Trường hoặc gửi qua đường bưu điện về Trung tâm Tuyển sinh & Truyền thông theo địa chỉ bên dưới thông báo này.	- Thí sinh đóng tiền lệ phí trực tiếp hoặc trực tuyến cho Trường. - Lệ phí: 150.000 đồng/01 hồ sơ.

	<ul style="list-style-type: none"> - Chứng minh nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân (Photo công chứng) - Giấy chứng nhận ưu tiên (nếu có). - Hồ sơ minh chứng quy đổi điểm môn Anh văn (nếu có) - Thời gian: Nhận hồ sơ từ ngày ra thông báo đến hết ngày 23/06/2024 		
<p>Phương thức</p> <p>3: sử dụng kết quả kỳ thi đánh giá năng lực của Đại học Quốc gia TP.HCM năm 2024.</p>	<p>- Đợt 1:</p> <ul style="list-style-type: none"> + 22/01/2024: Mở đăng ký dự thi ĐGNL đợt 1; + 04/3/2024: Kết thúc đăng ký dự thi ĐGNL đợt 1; + 07/4/2024: Tổ chức thi ĐGNL đợt 1 + 15/4/2024: Thông báo kết quả thi ĐGNL đợt 1. <p>- Đợt 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> + 16/4/2024: Mở đăng ký dự thi ĐGNL đợt 2; + 07/5/2024: Kết thúc đăng ký dự thi ĐGNL đợt 2; + 02/6/2024: Tổ chức thi ĐGNL đợt 2 10/6/2024: Thông báo kết quả thi ĐGNL đợt 2. 	<p>Trực tuyến: thí sinh đăng ký trên cổng đăng ký của Đại học Quốc gia TP.HCM theo đường link: http://thinangluc.vnuhcm.edu.vn/</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Thí sinh đóng lệ phí trực tiếp theo trên Cổng đăng ký của Đại học Quốc Gia TP.HCM. - Mã tuyển sinh của Trường là DCT.

<p>Phương thức 4: xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển thẳng theo Đề án.</p>	<p>- Xét tuyển thẳng: theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.</p> <p>- Ưu tiên xét tuyển thẳng theo Đề án:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Phiếu đăng ký xét tuyển (theo mẫu) tải về tại: https://ts.hufi.edu.vn/bieu-mau + Học bạ THPT (Photo công chứng); + Bằng tốt nghiệp hoặc Giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời (Photo công chứng); + Chứng minh nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân (Photo công chứng); + Giấy chứng nhận ưu tiên (nếu có); + Hồ sơ minh chứng quy đổi điểm 10 môn Anh văn (nếu có) <p>- Thời gian: Nhận hồ sơ từ ngày ra thông báo đến hết ngày 23/06/2024.</p>	<p>- Trực tuyến: thí sinh đăng ký trên cổng đăng ký của Trường theo đường link: https://tuyensinh.hufi.edu.vn/dang-ky-xet-tuyen.html</p> <p>- Trực tiếp: thí sinh nộp hồ sơ trực tiếp tại Trường hoặc gửi qua đường bưu điện về Trung tâm Tuyển sinh & Truyền thông theo địa chỉ bên dưới thông báo này.</p>	<p>- Thí sinh đóng tiền lệ phí trực tiếp hoặc trực tuyến cho Trường.</p> <p>- Lệ phí: 30.000 đồng/01 hồ sơ.</p>
---	--	---	---

Lưu ý: Đối với Phương thức 2 và Phương thức 4 thí sinh có thể nộp lệ phí trực tiếp tại Phòng giao dịch OCB nằm tại cơ sở chính 140 Lê Trọng Tấn, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, Tp. Hồ Chí Minh hoặc chuyển khoản tới một trong hai ngân hàng sau:

Tên đơn vị thụ hưởng: Trường Đại học Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh

Stt	Số tài khoản	Tên ngân hàng	Chi nhánh
1	6460211900007	Ngân hàng Nông nghiệp & Phát triển nông thôn Việt Nam (Ngân hàng Agribank)	Chi nhánh Tân Phú
2	001610779797979	Ngân hàng Phương Đông (Ngân hàng OCB)	Chi nhánh Tân Bình, PGD: Tân Phú

Nội dung chuyển khoản: số CMND/CCCD của thí sinh + Họ tên thí sinh + LPXT + Tên ngành thí sinh đăng ký (có thể viết tắt)

VD: 0123456789 NGUYỄN VĂN AN LPXT Công nghệ thông tin

IV. Quyền lợi, cơ hội học tập và học bổng:

4.1. Quyền lợi:

- Được giới thiệu chỗ ở cho sinh viên có nhu cầu, được giới thiệu việc làm trong quá trình học và sau khi tốt nghiệp, được vay vốn ngân hàng trong quá trình học.
- Được hưởng các chế độ theo quy định của pháp luật đối với sinh viên; được tạo điều kiện trong học tập, tham gia hoạt động nghiên cứu khoa học và công nghệ, tham gia các hội nghị khoa học, công bố các công trình khoa học và công nghệ trong các ấn phẩm của nhà trường.
- Người học thuộc diện cử tuyển, con em các dân tộc ở các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, diện chính sách xã hội và các gia đình nghèo được cấp học bổng, trợ cấp, miễn giảm học phí.
- Được cố vấn học tập, tư vấn và hướng dẫn xây dựng kế hoạch học tập, lựa chọn đăng ký các môn học, phương pháp học tập, nghiên cứu khoa học, phát triển kỹ năng nghề nghiệp, kỹ năng mềm.
- Được đăng ký môn học, lịch học phù hợp với điều kiện cá nhân trên cơ sở thời khóa biểu của nhà trường.
- Được đăng ký học bằng 2 nếu đáp ứng quy định.
- Nhà trường có ký túc xá cho sinh viên - học sinh mới đưa vào sử dụng, với trang thiết bị hiện đại đáp ứng nhu cầu ăn, ở cho sinh viên.

4.2. Cơ hội học tập:

- Được học tập trong môi trường hiện đại, chuyên nghiệp, gắn lý thuyết với thực hành, có nhiều điều kiện thực hành, học tập tại các doanh nghiệp. Sinh viên nhà trường sau khi tốt nghiệp đều có thể có việc làm phù hợp.

- Được trang bị kỹ năng sống, kỹ năng làm việc, sau khi tốt nghiệp sinh viên có đủ bản lĩnh và tự tin tạo lập tương lai.

- Cơ hội du học tại nước ngoài và học tiếp ở bậc học cao hơn.

- Có cơ hội phát triển trong các tổ chức đoàn thể như Đoàn thanh niên, Đảng, Hội sinh viên.

4.3. Học bổng dành cho tân sinh viên trúng tuyển năm 2024:

- Học bổng Thủ khoa, Á khoa của Trường đối với Tân sinh viên năm 2024

- Học bổng dành cho sinh viên có kết quả học tập cao nhất theo ngành.

- Học bổng sinh viên vượt khó và hỗ trợ sinh viên nghèo, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn trong các năm học.

- Học bổng Khuyến khích học tập cho sinh viên trong từng học kỳ của các năm học.

- Hỗ trợ tiếp sức đến trường cho Tân sinh viên năm 2024.

- Chi giảm học phí cho sinh viên là anh chị em sinh đôi, anh chị em ruột học chung Trường.

- Giảm 50% học phí học kỳ đầu tiên cho các sinh viên trúng tuyển các ngành thuộc chương trình đại học hệ chính quy năm 2024 như sau:

Stt	Mã ngành	Tên ngành
1	7520115	Kỹ thuật Nhiệt
2	7819009	Khoa học dinh dưỡng và ẩm thực
3	7819010	Khoa học chế biến món ăn
4	7540204	Công nghệ dệt, may
5	7340123	Kinh doanh thời trang và dệt may
6	7850101	Quản lý tài nguyên và môi trường
7	7510406	Công nghệ kỹ thuật môi trường
8	7540105	Công nghệ chế biến thủy sản